TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-PT
Ngày: 19 - 02 - 2025
V/v tranh chấp tiền bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum
Bà Đinh Thị Quý Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Lê Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc"Tranh chấp tiền bồi thường thiệt hại tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2025/QĐXX-PT ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1961; Cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị đơn: Điện Lực Đ; Địa chỉ: Số I, đường N, phường H, thị xã B tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Công T1, sinh năm 1974 - Chức vụ: Giám đốc Điện lực Đ;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Công T1: ông Hồ Văn L, sinh năm 1968; Chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực Đ; Cư trú tại: Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lý Minh T2, sinh năm 1984 (có mặt);

- Bà Lý Minh Thùy T3, sinh năm 1993 (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản lời khai tại Tòa án, cùng các tài liệu,chứng cứ kèm theo của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày: Gia đình bà T là hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ tại tổ A, ấp T, xã T (chợ cũ) vào năm 1986 cho đến nay 37 năm. Nhưng vào khoảng 2 giờ sáng, ngày 06/02/2023 xảy ra sự cố chập điện theo kết luận số: 1023 ngày 23/11/2023 của Công an thị xã B, sự cố chập điện đã làm cháy hết tài sản của gia đình bà Trương Thị Thanh T. Nguyên nhân bị cháy điện: Theo CARMERA an ninh ghi lại vụ cháy và theo kết luận của Công an B, bà T xác định nguyên nhân vụ cháy xảy ra là cháy từ trên đường dây chính trên cột điện cháy vào nhà (Tiệm) Cửa hàng tạp hóa do bà T đứng tên chủ hộ kinh doanh, lỗi là do điện lực Đ, vụ cháy làm tài sản và thiệt hại bao gồm: 1. Mái tôn, 3 bộ cửa cuốn, đòn tay, tủ mát, kệ trưng bày hàng hóa, bạc mái che, cân, ghế trị giá 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng); 2. Các loại hạt giống gồm 70 chủng loại giá trị từ cao đến thấp trị giá là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); 3. Các loại yến sào hộp, yến sào hủ thuỷ tinh trị giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 4. Các loại cà phê hộp uống liền và cà phê bịch, bột ngủ cốc, bột đậu trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); 5. Các loại hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt hướng dương, nho khô trị giá là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); 6. Các loại bánh hộp giấy, bánh hộp thiếc, kẹo hộp, kẹo bịch, rau câu đóng gói trị giá là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); 7. Sữa tươi các loại trị giá: 8.000.000đ (Tám triệu đồng); 8. Sữa bột lon, sữa đặc lon các loại trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 9. Bia, nước ngọt các loại trị giá là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng); 10. Dầu gội chai, sữa tắm chai các loại trị giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 11. Dầu gội đầu dây các loại trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); 12. Miến bắc, măng khô, nấm mèo trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); 13. Nhang bắc, nhang ống các loại trị giá là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); 14. Chao, tương hột, tương cà, bột cà ri trị giá là 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 15. Ngũ vị hương, giấm chai, mắm tôm, mắm ruốc, gia vị đủ loại trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 16. Cá hộp trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 17. Bột mì, nước cốt dừa dạng bột, bột bán, bột nếp, bột khoai, đường phèn trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 18. Đậu phộng, đậu xanh, nếp hạt, đậu đỏ, đậu đen, mè trắng, bánh phồng tôm trị giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 19. Đường, muối trị giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 20. Hạt nêm, bột ngọt trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 21. Trà bắc, trà nam trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 22. Hành, tỏi trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 23. Áo mưa các loại trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 24. Các loại nước mắm chai trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 25. Dầu ăn đóng chai các loại trị giá 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng); 26.Thuốc lá các loại trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng); 27. Bọc bịch trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 28. Nhang muỗi, bình xịt muỗi trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 29. Thuốc tẩy, xà phòng cục, bột giặt trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm

nghìn đồng); 30. Kem đánh răng các loại trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 31. Bàn chải đánh răng, bàn chải sàn các loại trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 32. Dao cạo râu, lưỡi lam trị giá 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); 33. Pin tiểu các loại trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 34. Keo dán ruồi, màng co bọc thực phẩm trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng); 35. Mì ăn liền, bún ăn liền, phở, hủ tiếu các loại trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng); 36. Giấy vệ sinh, khăn giấy hộp, khăn giấy ướt khẩu trang y tế trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 37. Tăm sỉa răng trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 38. Nước suối đóng chai trị giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng); 39. Miếng rửa chén lưới, miếng rửa chén inox trị giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 40. Nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng thiệt hại là 433.200.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đ phải đền bù số tiền tài sản bị thiệt hại do vụ cháy đã gây ra cho gia đình bà T 433.200.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) mà lỗi là do điện lực Đ.

Ông Hồ Văn L là người đại diện thao ủy quyền của Điện lực Đ trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì Điện Lực B không có lỗi trong vụ cháy. Thứ nhất vụ cháy không rõ nguyên nhân. Bà Trương Thị Thu T4 yêu cầu Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà T4 số tiền thiệt hại đã gây ra cho hộ bà T4 số tiền 433.200.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), Điện lực Đ không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T4 lý do hiện nay chưa tìm ra nguyên nhân vụ cháy và Điện lực Đ cũng bị thiệt hại.

Ông Lý Minh T2 và bà Lý Minh Thùy T3, bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày: Ông T2 và bà T3 là con của bà Trương Thị Thu T4, bà Phước thống nhất với lời trình bày của bà Trương Thị Thu T4 và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đ phải đền bù (bồi thường) số tiền tài sản bị thiệt hại do vụ cháy chập điện ngày 06/02/2023 đã gây ra hộ kinh doanh bà Trương Thị Thu T4 tổng số tiền bị thiệt hại là 433.200.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) mà lỗi là do điện lực Đ.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Điện lực Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Trương Thị Thanh T số tiền 433.200.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2024 nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 26/09/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà T xác định nguyên nhân vụ cháy là do cháy từ trên đường dây chính trên cột điện cháy vào nhà (Tiệm) cửa hàng tạp hóa do bà T đứng tên chủ hộ kinh doanh, lỗi là do Đ, vụ cháy đã gây thiệt hại tài sản cho gia đình bà T nên Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà T.

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ án gồm: đoạn CARMERA an ninh ghi lại vụ cháy ngày 06/02/2023 bà Trương Thị Thanh T; Công bố Kết luận giám định số 2157/KL – KTHS, ngày 03/4/2023; Kết luận giám định số 1668/KL – KTHS, ngày 07/3/2023; Kết luận giám định số 1670/KL – KTHS, ngày 23/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh; Công bố Quyết định không khởi tố vụ án số 80/TB – ĐTTH ngày 23/11/2023; Thông báo không khởi tố vụ án số 1203/TB – ĐTTH ngày 23/11/2023 của Công an B; Công văn số 638/CV – CQCSĐT – ĐTTH ngày 25/9/2024 của Công an B đều không kết luận nguyên nhân cháy.

Tại phiên toà phúc thẩm, Bà Trương Thị Thanh T dựa trên hình ảnh đoạn CARMERA an ninh ghi lại mà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ khác so với phiên toà sơ thẩm để chứng minh nguyên nhân xảy ra vụ án. Tại các kết luận của cơ quan Công an thị xã B cũng xác định vụ cháy xảy ra vào khoảng 2 giờ 30 phút, sáng ngày 06/02/2023 tại cửa hàng tạp hóa do bà T đứng tên chủ hộ kinh doanh, không kết luận nguyên nhân cháy từ đâu, không kết luận lỗi chập điện là do Đ. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy không căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Bình Phước.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước;

Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Điện lực Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Trương Thị Thanh T số tiền 433.200.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

2 . Về án phí dân sự sơ thẩm:Bà Trương Thị Thanh T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T được miễn.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thị xã B;
- TAND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Bình